

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: **3586** /NĐĐT-KHVT
V/v báo giá Cung cấp vật tư thiết bị điện
phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày **27** tháng **10** năm 2025

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán ***Cung cấp vật tư thiết bị điện phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng***. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn, phường Bình Khê, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 04/11/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 3586 /NĐĐT-KHVT ngày 27/10/2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Rơ le nhiệt (loại lắp rời)	Mã hiệu: JRS4-09308d; 2,5~4A; 1NO-1NC của nhà sản xuất Tianshui 213 Electrical Apparatus Co., Ltd		Cái	01				(**)
2	Bộ chia khí	Mã hiệu: YA2BA4522G00040; Pressure air: 1-10bar của nhà sản xuất Asco Numatics		Bộ	01				(**)
3	Quạt làm mát	Mã hiệu: GFDD590-150; điện áp: 220V; Công suất: 100W; dòng điện: 0.5A; lưu lượng gió 1500m ³ /h của nhà sản xuất Foshan Dadong nam Electrical Appliances Co.,Ltd		Cái	06				(**)
4	Van TID	Mã hiệu: M8420; Mmax= 120Nm; nmax=36r/min; U=400VAC; f=50/60Hz; Pmax=0,85kW; Imax=1,75A của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co.,Ltd		Cái	01				(**)
5	Sứ dao cách ly	Kích thước: Chiều dài tổng thể sứ 480mm x dài sứ 290mm x đường kính mặt bích 87,70mm. Thông		Cái	02				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		số MBA chính lưu: mã hiệu: GDZ-1.0/72; dung lượng: 104 kVA, tần số: 50 Hz, điện áp ngắn mạch: 24-32 %, kiểu làm mát ONAN, khối lượng vỏ: 420 kg, trọng lượng dầu: 640 kg, khối lượng tổng: 1550 kg của nhà sản xuất Zhejiang Tiancheng Environmetal Protection Technology CO.,ltd							
6	Bo mạch nguồn	Mã hiệu: ME8.530.001 lắp cho van TID (van điều khiển phần trăm) mã hiệu: M8610 của nhà sản xuất Chongqing Chuanyi Automation Co.,LTD		Cái	01				(**)
7	Bo mạch chỉ lệnh điều khiển	Mã hiệu: Z043.556/01-05 lắp cho van Auma điều khiển phần trăm mã hiệu: AM01.1; Com no: 13187152; No: 2611MA 49857; KMS: TP104/001; MSP: 111700; 3~400V; P: 1.5kW; Control: 4-20mA của nhà sản xuất Auma		Cái	01				(**)
8	Bo mạch chỉ lệnh	Mã hiệu: Z043.556/01-05 lắp cho van Auma (điều khiển phần trăm)		Cái	01				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	phản hồi phần trăm	mã hiệu: SAR 07.1-10; Com no: 13193124; No: 3411MD07539; n:13 1/min; T close: 10-30Nm; T open: 10-30Nm của nhà sản xuất Auma							
9	Thanh sậy chữ U	Kích thước: dài 1200mm; công suất: 1100W; điện áp 220V; khoảng cách giữa 2 thanh 50mm; bọc ngoài bằng vật liệu đồng		Cái	01				
10	Thanh sậy chữ U	Kích thước: dài 770mm; công suất: 2.0kW - 2.5kW; điện áp: 220V - 380V; đầu ren M20 dùng lắp cố định vào mặt bích; khoảng cách giữa 2 thanh là 780mm; bọc ngoài bằng vật liệu đồng		Cái	22				
11	Quạt hút xách tay	Mã hiệu: SHT-30; công suất: 520W; lưu lượng: 3900m3/h của nhà sản xuất Soffnet		Cái	01				(**)
12	Bóng đèn tròn sợi đốt 60W	Mã hiệu: KSD60E27, E27, bóng trắng lớp chống chói của Công ty cổ phần chiếu sáng Cầu Vồng		Cái	28				(**)
13	Bộ Đèn LED Tube Dự phòng	Mã hiệu: T8.DP M11/22Wx1 của nhà sản xuất Rạng Đông		Bộ	20				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
	chiếu sáng khi mất điện								
14	Biến áp điều khiển 100VA	Mã hiệu: BK-100VA; điện áp đầu vào: 380VAC; điện áp đầu ra: 220VAC của nhà sản xuất Delixi		Cái	01				(**)
15	Rơ le bảo vệ mất pha	Mã hiệu: RM4TG20 của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
16	Aptomat	Mã hiệu: KFB1-63; C6; 230/400V của nhà sản xuất Kfine		Cái	01				(**)
17	Aptomat	Mã hiệu: IK60N; C63A của nhà sản xuất Schneider		Cái	02				(**)
18	Aptomat	Mã hiệu: EA9AN3D25 của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
19	Aptomat tép	Mã hiệu: KFB1; C10; 230/400V của nhà sản xuất Kfine		Cái	04				(**)
20	Aptomat tép	Mã hiệu: KFB1-63; C16; 230/400V của nhà sản xuất Kfine		Cái	01				(**)
21	Tủ điện	Kích thước: 300x300x120mm; dày 1,5mm; vật liệu: SUS304 có kèm thanh cài aptomat		Cái	02				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
22	Aptomat tép	Mã hiệu: KFB1-63; C25; 400V của nhà sản xuất Kfine		Cái	01				(**)
23	Aptomat tép	Mã hiệu: KFB1-63; C10; 230/400V của nhà sản xuất Kfine		Cái	09				(**)
24	Tiếp điểm	Mã hiệu: ZB2-BE101C; 240VAC-3A của nhà sản xuất Schneider		Cái	05				(**)
25	Cơ cấu nâng hạ (bao gồm cả động cơ)	Mã hiệu: DT100030 của nhà sản xuất WUXI TONGCHENG MACHINE MANUFACTURE CO.,LTD		Bộ	01				(**)
26	Thanh điện trở sấy	Kích thước: Ø18x860mm, 400V-600W		Cái	04				
	Tổng								
	Thuế GTGT								
	Tổng cộng (đã bao gồm thuế, phí và lệ phí)								
	Bảng chữ:								

Ghi chú:

- (*) Đề nghị đơn vị báo giá chào đầy đủ nhà sản xuất và xuất xứ của hàng hóa. Nếu đơn vị báo giá không chào đầy đủ nội dung nêu trên thì mục hàng hóa của đơn vị báo giá không được xem xét;

- (**) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.